

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm T T; sinh ngày 07 tháng 8 năm 2001 tại huyện X, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 8, Nghĩa Xá, xã X1, huyện X, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C D và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-10-2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23-10-2020, tổ tuần tra của Đồn Biên phòng Quất Lâm - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại trục đường N3 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, phát hiện Phạm T T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy; tổ công tác đã kiểm tra hành chính đối với Phạm T T; quá trình kiểm tra, Phạm

T T đã tự giác lấy trên người giao nộp 01 túi ni lông màu trắng có kích thước (7x4)cm, bên trong có 04 túi ni lông nhỏ có kích thước (3x3)cm, mỗi túi đều chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, cùng 01 túi ni lông màu trắng có kích thước (5x5)cm, bên trong có chứa 05 viên nén dạng thuốc tây màu vàng; mỗi viên nén có kích thước khoảng (1x0,5)cm, không rõ hình, trên bề mặt mỗi viên có 01 gạch chìm ở chính giữa. Phạm T T khai nhận đó đều là ma túy của Phạm T T cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng ký hiệu là M.

Bản kết luận giám định số 1085/GĐKTTHS ngày 24-10-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 túi ni lông màu trắng đều có kích thước (3x3)cm được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Ketamine; tổng khối lượng mẫu: 2,960 gam.

- Mẫu gồm 05 (năm) viên nén dạng thuốc tây màu vàng, mỗi viên nén có kích thước khoảng (1x0,5)cm, không rõ hình, trên bề mặt mỗi viên có 01 gạch chìm nằm ở chính giữa, trong 01 túi ni lông màu trắng, kích thước (5x5)cm được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: MDMA; tổng khối lượng mẫu 1,741 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Phạm T T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Phạm T T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và cho rằng quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là đúng, không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm T T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm T T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Bị cáo không tranh luận gì, trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai tại giai đoạn điều tra và kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào 05 giờ 30 phút ngày 23-10-2020, tại trục đường N3 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Phạm T T có hành vi cất giấu 2,960 gam Ketamine và 1,741 gam MDMA (tổng khối lượng các chất ma túy: 4,701 gam) để bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của Phạm T T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của bản thân người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng ham chơi bời, nghiện ma túy, có đủ khả năng nhận thức về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm T T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt Phạm T T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-10-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định. *(Được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/12/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy và Công an huyện Giao Thủy).*

3. Về án phí án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm T T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm T T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phạm Quốc Tuấn